

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Năm 2023 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, với nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ KH&CN, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị xã thành phố; sự lãnh đạo, chỉ đạo, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của tập thể lãnh đạo Sở và sự quyết tâm của toàn thể công chức, viên chức, ngành Khoa học và Công nghệ đã đạt được những kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

A. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023

I. Kết quả đạt được

1. Quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN và ĐMST)

Chủ động, tham mưu kịp thời cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh nhiều chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý quan trọng thúc đẩy phát triển KH, CN và ĐMST¹. Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình khung của UBND tỉnh² và các nhiệm vụ khung của Sở;

Tháng 3 năm 2023, Chủ tịch UBND dân tỉnh làm việc với Sở KH và CN về một số nội dung liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Chủ tịch UBND tỉnh đã ghi nhận các kết quả đạt được của ngành và định hướng một số hoạt động trong thời gian tới, được thể hiện tại Thông báo Kết luận số 277/TB-UBND ngày 07/7/2023³.

¹ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 29 – CTr/TU ngày 04/7/2023 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; UBND tỉnh ban hành Chương trình 208/CTr-UBND ngày 05/6/2023 thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2023.

² Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. UBND tỉnh ban hành: Chương trình số 337/CTr-UBND ngày 07/8/2023 thực hiện Quyết định 130 của Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng phát triển công nghệ cao; Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 03/11/2023 về thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030; đã trình UBND tỉnh Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh.

³ - Kết quả đạt được: tích cực, chủ động tham mưu ban hành nhiều văn bản quản lý nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật, một số cơ chế chính sách lĩnh vực KH&CN được thực thi có hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đánh giá cao. Triển khai các nhiệm vụ KH&CN có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng ứng dụng thực tiễn, tập trung vào các

Lãnh đạo Sở KH và CN tổ chức làm việc với đại diện thường trực cấp ủy, Lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã⁴ đánh giá thực trạng hoạt động khoa học và công nghệ tại địa phương, đơn vị trên cơ sở đó thống nhất nội dung; phân định trách nhiệm trong quản lý nhà nước, triển khai đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tập huấn, hội thảo nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 50 chuyên trang, chuyên đề truyền hình tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học, kỹ thuật; phát hành 04 số Tập san KH và CN với số lượng 4000 cuốn; biên tập 12 số Bản tin KH và CN với nông nghiệp nông thôn, số lượng 9000 cuốn; hàng trăm tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở;

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện⁵, trường Đại học Hà Tĩnh, cao đẳng, dạy nghề; Tỉnh đoàn; Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các doanh nghiệp tổ chức 13 cuộc Hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho 2.500 lượt cá nhân, tổ chức doanh nghiệp về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường KH&CN; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đạt kết quả cao: rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành 06 Quyết

lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường, đi vào chiều sâu, bước đầu khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Một số tồn tại, hạn chế: Năng lực trên địa bàn tỉnh nhìn chung còn yếu, thị trường KH và CN chưa phát triển, tốc độ đổi mới công nghệ còn KH và CN chậm, thiếu các chuyên gia giỏi. Chưa gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với ứng dụng, chưa có các sản phẩm KH&C KH và CN mũi nhọn. Việc ứng dụng, chuyển giao KH và CN vào sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu; việc nhân rộng mô hình sau khi tiếp nhận kết quả nghiên cứu nhìn chung còn khiêm tốn. Việc tham mưu, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH và CN hàng năm còn hạn chế, chất lượng chưa cao. Phong trào thi đua áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa tạo động lực, sức lan tỏa sâu rộng. Ngân sách Nhà nước đầu tư cho KH và CN còn hạn chế; việc triển khai chính sách KH và CN ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Sở KH và CN chưa thực sự là đầu mối để khâu nối các sở, ngành và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phát triển KH và CN. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Sở KH và CN và các đơn vị trực thuộc chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa có sản phẩm nghiên cứu mũi nhọn, tạo đột phá;

- Nhiệm vụ thời gian tới: Tập trung phát triển công nghệ cao, trong đó tập trung phát triển công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; Chương trình phát triển thảo dược, giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản, bảo quản chế biến và tiêu thụ sản phẩm sau thu hoạch; vật liệu mới và năng lượng mới. Ưu tiên ứng dụng KH và CN vào sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, bền vững, hiệu quả, tạo vùng sản xuất chuyên canh theo chuỗi giá trị gắn với bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phân cấp, thẩm quyền được giao, nghiên cứu và ứng dụng các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên, phát triển tài sản trí tuệ sản phẩm hàng hóa chủ lực. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn nhiệm vụ KH và CN; triển khai cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phân biện, giám định xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động KH và CN; Tập trung đẩy mạnh hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc, mã vạch, mã số để hỗ trợ tăng tính cạnh tranh, giá trị các sản phẩm của địa phương trên thị trường. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát động và triển khai sâu rộng trong toàn tỉnh; Nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ; tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy đảm bảo yêu cầu “Hiệu quả - Năng động – Sáng tạo”; tìm kiếm, mở rộng thị trường, nắm bắt các bí quyết công nghệ; đồng thời có lộ trình chuyển đổi thành Công ty cổ phần, tiến tới thành lập doanh nghiệp KH và CN khi đủ điều kiện; Các sở, ban, ngành: tăng cường phối hợp với KH và CN trong thực hiện nhiệm vụ, phân đầu trong một nhiệm kỳ, mỗi sở, ngành ít nhất thực hiện 1-2 nhiệm vụ KH và CN cấp tỉnh. UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác quản lý nhà nước về KH và CN trên địa bàn, nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển KH và CN phù hợp thực tiễn yêu cầu của địa phương, quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí phục vụ quản lý nhà nước và phát triển KH và CN tại địa phương.

⁴ Các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Can Lộc, Hương Sơn, Hương Khê

⁵ Các huyện Hương Sơn, Hương Khê, thị xã Hồng Lĩnh, Nghi Xuân

định về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH và CN⁶; thực hiện chỉ đạo công tác cải cách hành chính của UBND tỉnh, Sở đã kịp thời ban hành 06 văn bản về CCHC năm 2023; 16 quy trình ISO hành chính nội bộ tại Văn phòng Sở nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đổi mới phương pháp làm việc, công khai, minh bạch trong giải quyết công việc với các tổ chức, cá nhân; khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2022; 100% công việc được điều hành, chỉ đạo trên HSCV, 100% thành phần hồ sơ TTHC được số hóa đáp ứng yêu cầu. Cải cách tổ chức bộ máy, công vụ, tài chính công được tập trung đẩy mạnh và đạt được kết quả tích cực.

- Trong năm tiếp nhận, giải quyết 234 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 215 hồ sơ (trực tuyến: 218 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 07 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 09 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 192; số lượng hồ sơ đang giải quyết: 42 hồ sơ; đảm bảo 100% đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn; không có ý kiến phản ánh kiến nghị hành vi hành chính; không có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính bị xử lý kỷ luật.

- Cập nhật, công bố 100% dịch vụ công mức độ 4 đủ điều kiện; trên 95% hồ sơ thủ tục hành chính được nộp và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần. Duy trì và phát triển các cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng mới cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, sự nghiệp công, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số gắn với hiện đại hóa nền hành chính, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin. Ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành; thực hiện tốt việc kết nối liên thông, trao đổi văn bản, tài liệu, dữ liệu số của các cơ quan Đảng, Nhà nước; tiếp cận, trao đổi thông tin, khai thác dữ liệu mở và các ứng dụng khác. 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được số hóa, ký số và điều hành, xử lý trên phần mềm hồ sơ công việc; số hóa 100% hồ sơ TTHC toàn trình. Bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; thường xuyên theo dõi đánh giá sự hài lòng,

⁶ UBND tỉnh ban hành: Quyết định số: 32/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 (bãi bỏ 01 thủ tục lĩnh vực sở hữu trí tuệ); số 2549/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 (ban hành mới 03 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý Sở KH và CN); số 1648/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 (ban hành mới 10 thủ tục hành chính: Lĩnh vực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, 02 thủ tục; Lĩnh vực sở hữu trí tuệ 02 thủ tục; Lĩnh vực khoa học và công nghệ 03 thủ tục; Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng 03 thủ tục); số 1586/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 (sửa đổi, bổ sung 07 TTHC trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân; 05 (năm) thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Sở hữu trí tuệ); số 1815/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 (ban hành mới 03 TTHC thuộc lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ; số 3138/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 (Ban hành mới; 07 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động KH và CN; 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân);

lắng nghe ý kiến người dân để có cơ sở khách quan cho việc cung ứng dịch vụ công đảm bảo lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

3. Công tác quản lý nhà nước về KH và CN

3.1. Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Công tác quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH, CN và ĐMST có nhiều đổi mới: từ lựa chọn danh mục, tổ chức, cá nhân chủ trì; đặt hàng, giao trực tiếp; thẩm định, phê duyệt dự toán và thuyết minh; đánh giá, nghiệm thu; tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng; huy động hơn 24 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa đầu tư nghiên cứu khoa học công nghệ; 100% nhiệm vụ được thực hiện thông qua tuyển chọn, đấu thầu rộng rãi, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả;

- Tiếp tục triển khai 41 nhiệm vụ KH và CN chuyển tiếp từ năm 2022, trong đó có 02 nhiệm vụ cấp Quốc gia, 06 nhiệm vụ thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH và CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số và 32 nhiệm vụ KH, CN cấp tỉnh và Dự án “Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Nhung hươu Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh”. Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm cho 16 nhiệm vụ KH và CN năm 2023, kết quả có 13 tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ trúng tuyển, 3 tổ chức, cá nhân không trúng tuyển. Nhiều quy trình, công nghệ mới, tiên tiến được nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao vào sản xuất, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương⁷.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai việc ứng dụng chuyển giao KH và CN xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, gắn với phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương. Triển khai Chuyên đề “Ứng dụng tiến bộ KH và CN xử lý môi trường chăn nuôi tại Thôn 1, xã Hà Linh, huyện Hương Khê”, theo Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tổ chức,

⁷ Dự án: Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Hồ điệp tại tỉnh Hà Tĩnh, thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025. Mô hình trồng lan hồ điệp ứng dụng công nghệ cao là mô hình đầu tiên trên toàn tỉnh, mở ra hướng đi mới, đáp ứng nhu cầu về sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững trong tương lai. Đây cũng chính là điểm nhấn của kinh tế địa phương, giải quyết việc làm cho nhiều lao động; Ứng dụng KHKT xây dựng mô hình chăn nuôi bò sinh sản tạo con lai ba máu chuyên thịt tại huyện Hương Khê và Thạch Hà. Sử dụng tinh giống bò 3B phân ly giới tính phối cho đàn nái nền lai Zebu đã tạo ra con lai 3 máu chuyên thịt 100% bê đực, hiệu quả chăn nuôi vượt trội đến nay người dân đã làm chủ được các quy trình kỹ thuật chăn nuôi bò lai sinh sản; kỹ thuật nuôi dưỡng đàn bê lai chuyên thịt ở các giai đoạn; vỗ béo bò thịt trước khi xuất bán; kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch cỏ; chế biến cỏ và phế phụ phẩm nông nghiệp làm nguồn thức ăn dừ trữ... cho người chăn nuôi; Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất bột dinh dưỡng từ nguyên liệu gạo thảo dược Vĩnh Hòa 1 tại Hà Tĩnh. Kết quả dự án đã hoàn thiện công nghệ sản xuất bột dinh dưỡng từ nguyên liệu gạo thảo dược, sử dụng toàn bộ các thành phần của hạt gạo, chỉ loại bỏ phần vỏ trấu bên ngoài để đảm bảo giữ lại toàn bộ chất dinh dưỡng; Đề tài “Nghiên cứu xây dựng hệ thống nhận dạng đối tượng bằng thị giác máy tính phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng công an Hà Tĩnh”. Kết quả đề tài đã nghiên cứu thiết kế hệ thống nhận diện khuôn mặt, hệ thống đã được ứng dụng, thử nghiệm và cho thấy hoạt động ổn định, độ chính xác cao, là công cụ hữu hiệu hỗ trợ công tác điều tra, nhận dạng và truy vết đối tượng cho ngành công an; Nghiên cứu hệ thống quan trắc tự động độ mặn và mực nước tại cống lấy nước Đức Xá và Trung Lương tỉnh Hà Tĩnh. Đã đề xuất các giải pháp định hướng bảo vệ như: Định hướng sử dụng sông phù hợp với chức năng, bảo đảm khả năng tái tạo, phục hồi, không gây suy thoái tài nguyên, môi trường và hài hòa lợi ích; thiết lập hành lang bảo vệ sông; nạo vét bồi lắng, tăng khả năng trao đổi nước; quản lý các nguồn thải gây ô nhiễm; giám sát chất lượng nước sông và xây dựng các mô hình kinh tế xanh, thân thiện môi trường tại khu vực sông.

đơn vị được giao và chấp thuận dỡ đầu, tài trợ các thôn, xã xây dựng nông thôn mới.

3.2. Quản lý công nghệ và phát triển thị trường KHCN, doanh nghiệp KHCN, Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ hạt nhân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định, góp ý kiến về công nghệ cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm ngăn ngừa các công nghệ cấm chuyển giao, công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trên địa bàn tỉnh⁸; tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thiết bị cho Công ty TNHH sản xuất cấu kiện Công nghệ cao Việt Hải;

- Thẩm định hồ sơ đề nghị đăng ký chuyển giao công nghệ sản xuất pin lithium iron phosphate lithium-ion từ nước ngoài vào Việt Nam của Công ty TNHH Giải pháp năng lượng công nghệ cao V-G; Thẩm định 04 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng đăng ký hoạt động KHCN, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN cho 02 tổ chức.⁹

- Hướng dẫn 260 tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; thực hiện quy trình hỗ trợ thiết kế và xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước cho 100 nhãn hiệu và 08 kiểu dáng công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm địa phương thông qua các dự án: chỉ dẫn địa lý hành tằm "Thiên Lộc", nhãn hiệu chứng nhận "Gạo rươi Đức Thọ", chỉ dẫn địa lý mai vàng bản địa "Kỳ Nam"; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 03 nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2022 và ký hợp đồng triển khai thực hiện¹⁰. Tổ chức quy trình tuyển chọn 02 nhiệm vụ mở mới năm 2023 cho sản phẩm Cam và Mật ong huyện Vũ Quang;

- Công tác quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ, hạt nhân từng bước được chuẩn hóa, đi vào nề nếp theo hướng chuyên nghiệp, quản lý chặt chẽ việc cấp giấy phép và hoạt động các cơ sở y tế có sử dụng thiết bị X-quang¹¹; Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân đúng kịch bản, huy động lực lượng, phương tiện, tham gia diễn tập đạt được mục đích, yêu cầu, tiết kiệm, hiệu quả. Thông qua diễn tập giúp các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động bức xạ và hạt nhân nhận thức rõ vai trò quan trọng của việc chuẩn bị ứng phó sự cố; thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn; nâng cao năng lực điều hành, phối hợp hành động, chủ động

⁸ Thẩm định, góp ý kiến về mặt công nghệ cho 50 dự án đầu tư; Tham gia Hội đồng/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường cho 07 dự án đầu tư; Hướng dẫn, thẩm định 01 hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ

⁹ Trung tâm Nghiên cứu phát triển giáo dục hòa nhập Biên Dương và Trung tâm Nghiên cứu phát triển giáo dục can thiệp Trí tuệ;

¹⁰ Nhãn hiệu chứng nhận "bánh đa nem Hà Tĩnh", nhãn hiệu chứng nhận "Gạo Kỳ Anh", nhãn hiệu chứng nhận "Dê Hương Sơn";

¹¹ Hướng dẫn 52 cơ sở y tế có sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế xây dựng hồ sơ cấp, sửa đổi và gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; Tiếp nhận và thẩm định 67 hồ sơ về TTHC liên quan đến lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng

ứng phó với bất kỳ tình huống, sự cố bức xạ và hạt nhân cũng như các sự cố khác (nếu có);

- Tham mưu kiện toàn Ban Kiểm soát; Văn phòng, Cơ quan Điều hành Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ; Hướng dẫn Công ty TNHH Thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện trích kinh phí của Quỹ phát triển KH và CN doanh nghiệp, nộp 111.381.000 đồng về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

3.3. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sáng kiến cải tiến kỹ thuật

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị liên quan triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành thu thập, rà soát, tổng hợp dữ liệu, tài liệu minh chứng đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và cập nhật biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến gửi Bộ KH và CN và UBND tỉnh đúng quy định;

- Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sáng kiến được quan tâm, tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tạo sự lan tỏa đến đông đảo người dân, doanh nghiệp. Tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh năm 2023, cuộc thi đã nhận được 45 ý tưởng, dự án của các tác giả, nhóm tác giả từ các địa phương trong toàn tỉnh¹². Qua các vòng sơ khảo, bán kết ban tổ chức đã lựa chọn được 10 dự án, tiềm năng, lợi thế và các sản phẩm chủ lực của địa phương vào vòng chung kết, trao với 01 giải Nhất; 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 04 giải Khuyến khích; ngoài ra Ban Tổ chức trao 06 giải có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai;

- Hoạt động đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đề tài nghiên cứu khoa học được đổi mới toàn diện, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn Điều lệ Sáng kiến, ban hành Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản hướng dẫn một số nội dung về xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Tiếp nhận, tổng hợp, phân nhóm 270 hồ sơ sáng kiến, đề tài khoa học đủ điều kiện đánh giá theo các lĩnh vực¹³ gửi các sở ngành thẩm định; tổ chức các cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp tỉnh, tổng hợp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh cho 120 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đạt yêu cầu.

¹² Sản xuất, chế biến nông nghiệp; nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; chăm sóc sức khỏe, dược liệu; ẩm thực; công nghệ; các hình thức dịch vụ kinh doanh mới; du lịch

¹³ Chuyên tiếp từ năm 2021, 2022: 179; đề nghị năm 2023: 91 thuộc các lĩnh vực: ông tác xây dựng Đảng; Hội đồng nhân dân; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; Nội vụ và cải cách hành chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng Nông thôn mới; Xây dựng và phát triển đô thị; Giao thông - Vận tải; Công Thương; Tài chính, ngân sách; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; công tác xây dựng Đảng; Hội đồng nhân dân; Nội vụ và cải cách hành chính; Xây dựng và phát triển đô thị; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư.

3.4. Lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường Chất lượng

- Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được tăng cường, góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Các cơ sở sản xuất trên địa bàn cơ bản đã tiếp cận và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm và được hỗ trợ theo chính sách của tỉnh¹⁴. Xử lý và cấp Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho 33 lô hàng¹⁶. Các phương tiện đo nhóm 2 được quản lý¹⁷; 100% phương tiện đo của các doanh nghiệp lớn¹⁸ được quản lý và giám sát; hạn chế tối đa tình trạng gian lận về đo lường.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Hà Tĩnh (<https://checkvn.hatinh.gov.vn>); hướng dẫn, hỗ trợ 65 cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc và cấp 215.208 tem truy xuất nguồn gốc, 30.500 tem truy xuất nguồn gốc có xác thực. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương kẹo Cu Đơ Hà Tĩnh; phổ biến, hướng dẫn 90 cơ sở sản xuất kẹo Cu Đơ thực hiện các nội dung theo Quy chuẩn kỹ thuật được ban hành;

- Thực hiện tốt chức năng là cơ quan thường trực về ISO hành chính của tỉnh: đến nay, toàn tỉnh đã có 486 cơ quan, đơn vị¹⁹ áp dụng và công bố hệ thống phù hợp TCVN ISO 9001:2015; 100% thủ tục hành chính (TTHC) được UBND tỉnh công bố quy trình nội bộ đáp ứng theo mô hình khung TCVN ISO 9001:2015 và điện tử hóa quá trình thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; soát xét, kiểm tra và cho ý kiến thẩm định đối với 600 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã; tham mưu

¹⁴ Năm 2023: Hỗ trợ đợt 1 cho 19 cơ sở, trong đó: 17 cơ sở áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế; 09 cơ sở có 10 sản phẩm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia; 02 cơ sở áp dụng, chứng nhận tiêu chuẩn VietGap chăn nuôi. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ (đợt 2) của 37 cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đo lường với tổng kinh phí đề nghị 2.530.000.000đ (đã trình UBND tỉnh xem xét quyết định).

¹⁵ Thép các loại, Gạch bê tông tự chèn, Gạch terazzo, Ống cống, Cống hộp bê tông, Tấm chắn rác, Bó via chống trượt, Tấm đan hồ ga bằng bê tông... của các doanh nghiệp: Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Công ty điện lực dầu khí, Công ty XDTM tổng hợp Hòa Bình, Công ty TNHH bê tông công nghệ cao miền Trung, Công ty TNHH xây dựng Trần Châu, Công ty CP An thịnh.

¹⁶ Gồm 26 lô hàng hóa liên quan điện gia dụng (quạt điện, nồi cơm điện; quạt thông gió, máy khoan điện cầm tay) và 07 lô các sản phẩm về thép.

¹⁷ Đã tổ chức kiểm định được 18.896 phương tiện đo thuộc phương tiện đo nhóm 2 các loại; kiểm tra, kiểm định 400 thiết bị x-quang trong y tế và thiết bị an toàn lao động; thử nghiệm 3.473 mẫu vật liệu xây dựng các loại; Tổ chức Giám định đo lường và phục vụ quản lý nhà nước gồm 842 phương tiện đo nhóm 2 các loại. Kết quả hầu hết các phương tiện đo đạt yêu cầu.

¹⁸ như: Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Nhiệt điện Vũng Áng, Nhà máy bia Sài Gòn, Công ty Điện lực,...

¹⁹ 20 cơ quan HCNN cấp tỉnh, đạt 100%; 13 cơ quan HCNN cấp huyện, đạt 100%; 12 cơ quan HCNN cấp II, đạt 100%; 37 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; 216 cơ quan HCNN cấp xã, đạt 100%; 13 bệnh viện công lập, đạt 100%; 149 đơn vị trường học (Trường THPT: 38 đơn vị, đạt 100%; Trường THCS: 105 đơn vị, đạt 70,5%; Trường Tiểu học: 06 đơn vị); 26 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, đạt 40%.

UBND tỉnh công bố danh mục và quy trình thực hiện TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Triển khai 13 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 179 tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 20 tổ chức, cá nhân vi phạm; đã xử phạt vi phạm hành chính và thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 520.789.000đ, trong đó: xử phạt vi phạm hành chính 19 tổ chức, cá nhân với số tiền: 284.389.000đ; thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 tổ chức khoa học và công nghệ vi phạm hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học số tiền 236.400.000đ; buộc thu hồi và tái chế 4,9 chỉ vàng các loại phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở đã công bố; buộc ghi nhãn 66 nhãn vàng các loại đúng quy định trước khi lưu thông trên thị trường; buộc thu hồi 13 loại phân bón và buộc ghi nhãn hàng hóa đúng quy định trước khi lưu thông trên thị trường.

- Phối hợp với Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ xử lý hành vi xâm phạm về quyền sở hữu công nghiệp tại Công ty cổ phần bia Hà Nội - Nghệ Tĩnh trong việc sử dụng yếu tố “Bia Hà Nội - Nghệ Tĩnh” trên sản phẩm bia, biển hiệu, phương tiện kinh doanh, tên doanh nghiệp làm chỉ dẫn thương mại tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại, nhãn hiệu “Bia Hà Nội”, “Bia Hà Nội & hình” được bảo hộ cho Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội²⁰.

4. Hợp tác khoa học và công nghệ

- Phối hợp với các Trường đại học, cao đẳng, sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội (Trường Đại học Huế; Đại học Quốc gia Hà Nội; Hội Liên hiệp Phụ nữ) triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tham gia Hội đồng KH và CN tỉnh, Hội đồng KH và CN chuyên ngành xác định, tuyển chọn, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các nhiệm vụ KH và CN. Phối hợp tổ chức và tham gia các hội nghị chuyên đề phổ biến kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ, đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,...; tuyên truyền, phổ biến các mô hình, các gương điển hình tiên tiến trong hoạt động đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các tiến bộ KH và CN vào sản xuất; thanh tra, kiểm tra về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, thiết bị X-quang,...

- Trong khuôn khổ Dự án Hợp tác Quốc tế theo Nghị định thư "Hợp tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu và nuôi Hươu tại tỉnh Bolykhamxay, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào": chuyển giao thành công các quy trình công nghệ: nhân giống F1, F2, F3 với các loại nấm sò, nấm mộc nhĩ và nấm rơm; nhân giống F1, F2 nấm linh chi; nuôi trồng, thu hái, bảo quản chế biến; xử lý phế thải trồng nấm thành phân hữu cơ;

²⁰ Kết quả: Công ty cổ phần bia Hà Nội - Nghệ Tĩnh đã đổi tên doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia rượu và Nước giải khát Sao Vàng, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp số 3002263994 ngày 14/3/2023

nhân giống hươu, chăn nuôi hươu bán chăn thả, sơ chế và bảo quản nhung hươu. Đến nay cán bộ kỹ thuật và người dân đã nắm vững các quy trình kỹ thuật; đã nuôi trồng thành công các loại giống nấm thương phẩm đạt 5 tấn/năm; sản xuất bịch phân và nấm thương phẩm quy mô 60 tấn nguyên liệu/năm; 115 hươu giống sinh trưởng và phát triển tốt, đã tiến hành bấm chóc cho 22 con và cắt lú thứ nhất cho 16 con và lú thứ 2 cho 3 con; tổ chức 04 đoàn ra công tác tại tỉnh Bolykhămxay để hoàn thiện các quy trình kỹ thuật phục vụ sản xuất nấm và chăn nuôi hươu, bàn giao thiết bị, máy móc sản xuất nấm.

5. Phát triển nguồn lực, hạ tầng khoa học công nghệ

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18 tổ chức KH và CN, 06 Doanh nghiệp KH và CN với 12 sản phẩm KH/CN hình thành từ kết quả nghiên cứu chuyên giao kết quả KH/CN, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp KH/CN phát triển tương đối tốt; 05 tổ chức KH và CN được Bộ KH/CN cấp theo thẩm quyền²¹.

- Hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ được đầu tư nâng cấp thông tin khoa học và công nghệ đã được về tận cơ sở. Nguồn thông tin khoa học và công nghệ được phát triển cả về quy mô và chất lượng. Hàng tháng, hàng quý các tạp san, tạp chí khoa học và công nghệ được bổ sung cập nhật và chuyển đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tiếp cận, khai thác các nguồn thông tin cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất, nghiên cứu và kinh doanh; Cổng thông tin điện tử được nâng cấp đáp ứng nhu cầu cập nhật khai thác; các phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý phương tiện đo, quản lý an toàn bức xạ và kiểm soát bức xạ được cập nhật tạo cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước. Trong đó phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ được tích hợp lên Cổng thông tin phục vụ nhu cầu tìm hiểu về các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc có trang thông tin điện tử.

6. Hoạt động KH, CN và ĐMST trong các ngành, địa phương

- Các cấp, các ngành đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng thành công nhiều tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, bảo quản, chế biến, góp phần tăng năng suất, chất lượng, thay đổi tập quán canh tác và nâng cao hiệu quả sản xuất: Đưa giống cây trồng vật nuôi có năng suất chất lượng, phẩm cấp tốt vào sản xuất (bò máu ngoại, lợn siêu nạc, lúa, rau màu,...); ứng dụng quy trình sản xuất, quy trình công nghệ mới trong tuyển chọn, khu vực hóa, lai tạo; công nghệ tưới, công nghệ nhà màng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối; nuôi thâm canh (tôm, cá, ốc hương,...); Tiếp nhận công nghệ đóng gói, sản xuất pin, công nghệ luyện thép, công nghệ sinh học trong sản xuất bia rượu, nước giải khát, sản xuất phân vi sinh;

²¹ Đại học Hà Tĩnh; Trung tâm Nghiên cứu sinh thái nhân văn vùng cao, Viện Nghiên cứu và Bảo tồn văn hóa thuộc Hội Liên hiệp KHKT Việt Nam; Viện Khoa học phát triển thuốc cổ truyền Việt Nam – Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Đức; Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng tâm lý – giáo dục Phương Anh thuộc Hội Khoa học giáo dục tâm lý Việt Nam).

Nghiên cứu đưa vật liệu thân thiện với môi trường như gạch, ngói, ống cống vào xây dựng; ứng dụng vật liệu bê tông nhựa nguội Carboncor Asphalt trong phục hồi, nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông; phát triển năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió); chế tác gỗ, nghề rèn, nước mắm; công nghệ xử lý môi trường,...; đưa kỹ thuật mới vào khám chữa bệnh. Nghiên cứu các loài dược liệu, tiếp tục thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu khoa học ra thị trường, như: Viên ngậm thông phế, Viên nhuận tràng, Viên Ích trí Hadiphar,...;

- Các huyện, thành phố, thị xã tập trung đẩy mạnh phong trào ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ góp phần tăng năng suất cây trồng, hạn chế dịch bệnh trong sản xuất, chăn nuôi, sản xuất theo hướng hữu cơ, tuần hoàn tạo nghề mới cho người dân.²² Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp trên thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

7. Hoạt động các đơn vị sự nghiệp đạt nhiều kết quả

Hiện nay cả 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự trang trải 100% kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Thông qua quá trình tự chủ đã tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tổ chức, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, tạo động lực phát huy tính năng động sáng tạo của cán bộ và người lao động, gắn quyền lợi với trách nhiệm, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động cung cấp dịch vụ KH và CN phù hợp với cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.

7.1. Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

Triển khai thực hiện 04 nhiệm vụ KH và CN, trong đó có 02 nhiệm vụ cấp Quốc gia, 01 nhiệm vụ cấp Bộ, 01 nhiệm vụ cấp tỉnh và 03 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng. Nghiên cứu khai thác bảo tồn và phát triển 3 nguồn gen; hoàn thiện quy trình sản xuất 06 loại phân bón được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép lưu hành; nghiên cứu sản xuất thử nghiệm 01 chế phẩm sinh hóa; duy trì phòng nuôi cấy mô, thử nghiệm một số giống cây trồng tại vườn thực nghiệm; duy trì vận hành sản giao dịch công nghệ thiết bị. Doanh thu ước đạt trên 7,1 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch năm, so với năm 2022 giảm khoảng 20%. Nộp thuế nhà nước 250 triệu đồng.

7.2. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Bảo quản, duy trì, kiểm định, hiệu chuẩn hệ thống chuẩn đo lường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; kiểm định 18.892 phương tiện đo các loại, trong đó kiểm định miễn phí hơn 3.400 cân đồng hồ lò xo cho các hộ kinh doanh tại chợ và các trung tâm thương mại; cử 14 lượt cán bộ tham gia đào tạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, an toàn bức xạ tại các doanh nghiệp và trung tâm y tế cho 326 thiết bị; thí nghiệm 3.473 mẫu thử

²² Mô hình nhân nuôi thiên địch - kiến vàng (kiến trường), sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; mô hình nuôi cua trong hộp nhựa, Ứng dụng công nghệ nhà màng, nhà kính để sản xuất rau, củ quả theo hướng hữu cơ, VietGap; ứng dụng khoa học kỹ thuật phát triển vùng nuôi rươi kết hợp trồng lúa hữu cơ; mô hình trồng tre lấy măng (thành phố Hà Tĩnh, Vũ Quang, Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Kỳ Anh, Hương Sơn, Thị xã Hồng Lĩnh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà);

nghiệm và công trình tiếp địa chống sét. Giám định đo lường phục vụ khiếu nại của người dân đối với 984 phương tiện đo (842 đồng hồ điện, 142 đồng hồ nước); Doanh thu hoạt động dịch vụ năm 2023 ước đạt 7,8 tỷ đồng, đạt 109,5% kế hoạch năm, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2022. Nộp thuế Nhà nước 550 triệu đồng.

7.3. Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và Tài nguyên sinh vật

Triển khai thực hiện 06 nhiệm vụ KH và CN, trong đó thực hiện 02 nhiệm vụ cấp Bộ, 01 nhiệm vụ cấp tỉnh và 03 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng. Làm chủ quy trình phân lập, nhân giống các cấp và sản xuất thử nghiệm thành công nhiều loại nấm thương phẩm như nấm Bào Ngư, Mộc Nhĩ, Hoàng Đế, Hoàng Kim, Ngọc Tầm, Hầu thủ, Linh Chi, Vân Chi, Đông Trùng Hạ Thảo,.... Tiếp tục nghiên cứu chế biến sâu sản xuất một số sản phẩm như: trà túi lọc Linh chi, trà túi lọc Hoàng chi, trà túi lọc Vân chi và trà túi lọc Cà gai leo. Doanh thu ước đạt trên 3,3 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 2% so với năm 2022.

II. Tồn tại, hạn chế

Tuy đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng hoạt động KH, CN và ĐMST vẫn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế:

1. Năng lực KH và CN của tỉnh, đặc biệt là các tổ chức KH và CN nhìn chung còn yếu, thị trường KH và CN phát triển chậm. Năng lực hấp thụ công nghệ, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp còn thấp, hầu hết chưa trích lập Quỹ phát triển KH và CN của doanh nghiệp.

2. Ngân sách nhà nước đầu tư cho KH, CN và ĐMST còn thấp, năm 2023 mới đạt 0,276% so với tổng chi ngân sách của tỉnh.

3. Tham mưu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH, CN và ĐMST hàng năm ở các ngành, địa phương còn ít; triển khai chính sách KH và CN ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; tổ chức, chỉ đạo nhân rộng mô hình sau khi tiếp nhận kết quả nghiên cứu tại các đơn vị, địa phương còn hạn chế, sức lan tỏa chưa cao; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH, CN và ĐMST chưa đều trên các lĩnh vực, địa phương, còn thiếu những định hướng lớn, mang tính liên ngành, liên vùng.

4. Nhân lực về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ quan quản lý, địa phương và doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt là một số lĩnh vực mới, chuyên môn sâu như sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, phát triển thị trường KH và CN, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin.

5. Phong trào thi đua, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tuy có chuyển biến nhưng chưa sôi nổi, chưa trở thành nhu cầu thường xuyên và động lực phát triển.

6. Hoạt động các đơn vị sự nghiệp sau chuyển đổi tự chủ vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc tìm kiếm, mở rộng thị trường phát triển sản phẩm khoa học, công nghệ; mặc dù đã được đầu tư tăng cường cơ sở vật chất tuy nhiên vẫn còn thiếu một số trang thiết bị, đặc biệt là các lĩnh vực mới.

7. Hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo các huyện, thị xã, thành phố còn chưa được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm đúng mức. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân chưa thường xuyên; nguồn kinh phí chi cho khoa học công nghệ còn hạn chế; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chưa được chú trọng.

B. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển KH-CN và ĐMST năm 2024

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh thông qua các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Phần đầu đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 35%;

- Phần đầu đến cuối năm tốc độ đổi mới công nghệ thiết bị đạt 23% (theo Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2024);

- Đến cuối năm 2024 có 28 tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ; số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tăng tối thiểu 100 đơn/năm; trên 50 cơ sở sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;

- 100% cơ quan hành chính áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; phần đầu 100% doanh nghiệp có nhu cầu được tiếp cận chính sách Khoa học Công nghệ theo Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND. Tỷ lệ giải ngân chính sách khoa học và công nghệ đạt 100% kế hoạch;

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình khung của UBND tỉnh và của Sở; 100% hồ sơ tiếp nhận, giải quyết sớm và đúng hạn tại Trung tâm phục

vụ hành chính công tỉnh; Tiếp tục duy trì thứ hạng cải cách hành chính trong Top 3 các sở, ngành cấp tỉnh.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Đổi mới cơ chế hoạt động nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục rà soát, tham mưu triển khai các chủ trương chính sách, thúc đẩy đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ²³; từng bước hình thành các mô hình kinh tế có hàm lượng khoa học và công nghệ cao; triển khai có hiệu quả các chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được ban hành; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực hệ thống quản lý về khoa học và công nghệ, các tổ chức khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu, là đầu mối kết nối các ngành, các huyện, thành phố, thị xã, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, nông dân với các viện, trường và các nhà khoa học;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo phân cấp, thẩm quyền được giao, nghiên cứu và ứng dụng các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên; phát triển tài sản trí tuệ sản phẩm hàng hóa chủ lực. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn nhiệm vụ KH và CN bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và giải quyết những vấn đề tỉnh yêu cầu; triển khai cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động KH và CN; lấy doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế làm trung tâm trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đo lường đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đến năm 2025, xây dựng và thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa cho giai đoạn 2025 - 2030. Tiếp tục tăng cường đổi mới, tập trung vào các giải pháp trọng tâm để hoạt động đo lường của tỉnh phát triển đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước, nhu cầu của doanh nghiệp.

²³ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công nghệ sinh học; Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; chương trình khung của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2024; thông báo số 716-TB/TU kết luận giám sát đối với Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch 322/KH-UBND ngày 26/7/2023 về Thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3.2. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn kết với sự phát triển của vùng; tập trung đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị, các cụm liên kết ngành; các cơ quan quản lý nhà nước kiến tạo môi trường, thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng. Hỗ trợ, giúp đỡ Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh hoạt động có hiệu quả; ươm tạo công nghệ và đổi mới sáng tạo để đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và đầu tư nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước, hỗ trợ ươm tạo ý tưởng phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3.3. Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đề xuất bố trí ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đúng lộ trình kế hoạch²⁴; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã cần trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ, bố trí chi ngân sách của địa phương cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu phát triển; Huy động kinh phí từ Trung ương thông qua các Chương trình, dự án về phát triển khoa học, công nghệ; vận hành và phát huy Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong việc sử dụng Quỹ phát triển doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ; Tham mưu các giải pháp về tài chính và đầu tư, các giải pháp để thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Chỉ đạo triển khai việc áp dụng ISO trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo có hiệu quả. Thực hiện tốt việc rà soát thẩm định quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính và quy trình liên thông; Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính, sự nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2030;

- Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển đồng bộ nguồn nhân lực khoa học, công nghệ về số lượng, chất lượng trong hệ thống cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị xã hội; doanh nghiệp; tổ chức khoa học, công

²⁴ Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030; thông báo số 277/TB-UBND ngày 07/7/2023 Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ;

nghệ; doanh nghiệp khoa học, công nghệ tạo nguồn nhân lực cho tỉnh; xây dựng chính sách, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh cao góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực tham gia nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ, phát huy sáng kiến trong sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa có tính cạnh tranh trên thị trường; tham mưu cấp ủy, chính quyền có cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ đạt trình độ cao, ưu tiên xây dựng nguồn lực thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của tỉnh từng bước giải quyết các vấn đề mà tỉnh đang quan tâm;

3.4. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hình thành, phát triển hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên cơ sở xây dựng và vận hành các nền tảng số; tăng cường kết nối với trung tâm thông tin khoa học và công nghệ các tỉnh và Bộ; các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ thiết thực phục vụ cho các doanh nghiệp và các đơn vị trong nghiên cứu khoa học; hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ.

3.5. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các thông tin công nghệ trong nước và thế giới phù hợp với nhu cầu phát triển. Khai thác có hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Hà Tĩnh và Trạm khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ sở hữu công nghiệp IPPlatform, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, kết nối chuyển giao công nghệ thiết bị và khai thác sử dụng thông tin sáng chế vào sản xuất kinh doanh;

- Khuyến khích doanh nghiệp thành lập và trích lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp; Hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp nghiên cứu, nhận chuyển giao và làm chủ các công nghệ mới, tiên tiến;

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số;

- Tăng cường hoạt động của các hiệp hội, hội doanh nghiệp nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới tư vấn viên, tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp về quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp thông qua các Hội, Liên hiệp Hội.

3.6. Đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác khoa học với các Viện, Trường đại học và các tỉnh bạn về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ; hợp tác về khoa học và công nghệ với tỉnh Bôlykhămxay, Khăm Muộn nước bạn Lào;

- Tham mưu các giải pháp thu hút các chuyên gia, nhà khoa học trong nước tham gia các chương trình, đề tài nghiên cứu, dự án mà tỉnh đang quan tâm góp phần phát triển kinh tế xã hội.

3.7. Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đa dạng hóa hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng nền tảng số và mạng xã hội để thông tin kịp thời các tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhất là khu vực doanh nghiệp và nông thôn;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các cuộc thi, hội thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

Trên đây là báo cáo quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh./.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ